

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Nghị định này quy định việc thực hiện chế độ hưu trí hàng tháng đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.

Điều 2.

1. Đối tượng được thực hiện chế độ hưu trí hàng tháng quy định tại Điều 1 Nghị định này là quân nhân nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã phục viên, xuất ngũ;

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình nhưng chưa được hưởng chế độ hưu trí.

2. Đối tượng không áp dụng:

Những người vi phạm pháp luật đang thi hành án tù giam, xuất cảnh trái phép, những người đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi hoặc bị toà án tuyên bố là mất tích không được thực hiện chế độ quy định tại Nghị định này.

Điều 3.

1. Lương hưu hàng tháng được tính theo số năm thực tế công tác (được coi là đã đóng bảo hiểm xã hội) và mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội như sau: đủ 15 năm tính bằng 45% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; sau đó, cứ thêm một năm đóng bảo hiểm xã hội được tính thêm 3% đối với nữ và 2% đối với nam. Mức lương hưu hàng tháng tối đa bằng 75% mức bình quân của tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng sinh hoạt phí (hạ sĩ quan, binh sĩ) thì mức lương hưu hàng tháng được tính bằng lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ.

2. Cách tính mức bình quân tiền lương tháng làm cơ sở tính lương hưu hàng tháng là tính bình quân các mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi phục viên, xuất ngũ hoặc trước khi chuyển sang trung tâm điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bao gồm lương cấp hàm, ngạch bậc và các khoản phụ cấp thâm niên, chức vụ (nếu có) được chuyển đổi thành hệ số lương tương ứng quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ; tiền lương tối thiểu để làm cơ sở tính lương hưu là 290.000 đồng.

4. Lương hưu của đối tượng quy định tại Nghị định này tính như đối tượng nghỉ hưu trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 và được điều chỉnh như các đối tượng hưởng lương hưu hàng tháng trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định số 208/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006.

Điều 4.

1. Quân nhân hưởng chế độ hưu trí quy định tại Nghị định này được hưởng chế độ bảo hiểm y tế; khi chết người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng, thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc trợ cấp tuất một lần và các chế độ, chính sách khác như người hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Quân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định này nhưng đã từ trần trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành thì thân nhân chủ yếu của đối tượng được hưởng chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng.

Điều 5.

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này có trách nhiệm xuất trình hồ sơ gốc phục viên, xuất ngũ, thương binh và các giấy tờ có liên quan cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) xem xét. Trường hợp hồ sơ của đối tượng chưa đủ căn cứ pháp lý để lập hồ sơ hưởng chế độ hưu trí thì cơ quan nhà nước có liên quan xác nhận bằng văn bản và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những xác nhận đó.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) tiếp nhận, lập hồ sơ xét hưởng chế độ hưu trí đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này và chuyển Bảo hiểm Xã hội quân đội.

3. Bảo hiểm Xã hội quân đội có trách nhiệm thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí, chuyển Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hưu trí quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 7.

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ quy định tại Nghị định này.

3. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận, chi trả lương hưu đối với các đối tượng theo quy định.

Điều 8. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Điều 9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính Quốc gia;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, VX (5b). Hà 320

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng